

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC



NGUYỄN THỊ HOA

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON TÂN
TRIỀU THEO BỘ CHUẨN PHÁT TRIỂN TRẺ EM 5 TUỔI

ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC



NGUYỄN THỊ HOA

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON TÂN
TRIỀU THEO BỘ CHUẨN PHÁT TRIỂN TRẺ EM 5 TUỔI**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60 14 01 14

ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

***Người hướng dẫn khoa học:* TS. NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH**

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành Luận văn “*Quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi*” tác giả đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo, các cơ quan, trường học, bạn bè và người thân.

Trước hết, tôi xin bày tỏ sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đến cô giáo TS. Nguyễn Thị Ngọc Bích người đã hướng dẫn trực tiếp hướng dẫn khoa học, tận tình chỉ bảo giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu hoàn thành luận văn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy cô giáo trường Đại học Giáo dục, trung tâm sau đại học đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin cảm ơn Lãnh đạo Phòng GD&ĐT Thanh Trì, lãnh đạo địa phương, Ban giám hiệu các trường mầm non huyện Thanh Trì đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ tôi có thời gian và tư liệu hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn các đồng chí GV, các bậc phụ huynh cùng các bạn đồng nghiệp trường mầm non Tân Triều đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Mặc dù trong quá trình thực hiện tôi đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành luận văn, nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi thiếu sót. Kính mong nhận được sự quan tâm, chỉ bảo của các thầy cô giáo cũng như những ý kiến của các bạn quan tâm.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Thị Hoa

NHỮNG KÝ HIỆU VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

1	BGH	Ban giám hiệu
2	CBQL	Cán bộ quản lý
3	CBQL – GV – NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	CSVC	Cơ sở vật chất
6	CS-GD	Chăm sóc- giáo dục
7	CTGDMN	Chương trình giáo dục mầm non
8	GD	Giáo dục
9	GD-ĐT	Giáo dục – Đào tạo
10	GDMN	Giáo dục mầm non
11	GV	Giáo viên
12	KT-XH	Kinh tế - Xã hội
13	PCGDMN	Phổ cập giáo dục mầm non
14	PTTE5T	Phát triển trẻ em 5 tuổi
15	PHHS	Phụ huynh học sinh
16	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
17	UBND	Ủy ban nhân dân
18	QL	Quản lý
19	QLGD	Quản lý giáo dục

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	i
NHỮNG KÝ HIỆU VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC BẢNG BIỂU	vii
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	viii
MỞ ĐẦU	9
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ	14
1.1. Tổng quan một số vấn đề liên quan	14
1.1.1. Một số tổng quan sơ lược về kiểm tra đánh giá trên thế giới	14
1.1.2. Các nghiên cứu trong nước	15
1.2. Một số khái niệm cơ bản	17
1.2.1. Quản lý	17
1.2.2. Quản lý giáo dục	17
1.2.3. Đánh giá	18
1.2.4. Chức năng, yêu cầu của đánh giá trong giáo dục	19
1.2.5. Đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo	22
1.2.6. Quản lý đánh giá trẻ mẫu giáo	25
1.3. Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi	25
1.3.1. Chuẩn phát triển trẻ em	25
1.3.2. Mục đích ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi	25
1.3.3. Nội dung Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi	26
1.4. Hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi	26
1.4.1. Các nguyên tắc khi sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để đánh giá trẻ	26
1.4.2. Bộ công cụ theo dõi sự phát triển trẻ mẫu giáo 5 tuổi	27
1.4.3. Các yêu cầu phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo Bộ chuẩn	27
1.4.4. Hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo Bộ chuẩn	28

1.5. Quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi	31
1.5.1. Xây dựng kế hoạch đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi	31
1.5.2. Chỉ đạo đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi	33
1.5.3. Tổ chức hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi	34
1.5.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi	35
1.6. Yếu tố tác động đến quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong trường mầm non	37
1.6.1. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo 5 tuổi	37
1.6.2. Gia đình	40
1.6.3. Nhà trường	41
Tiểu kết chương 1	44

Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ THEO BỘ CHUẨN PHÁT TRIỂN TRẺ EM 5 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON TÂN TRIỀU THANH TRÌ - HÀ.

2.1. Khái quát về trường mầm non Tân Triều-Thanh Trì-Hà Nội.

2.1.1. Giới thiệu chung về nhà trường	.
2.1.2. Thành tựu đạt được:	.
2.2. Tóm tắt về hoạt động khảo sát	.
2.2.1. Mục đích khảo sát	.
2.2.2. Đối tượng khảo sát	.
2.2.3. Nội dung khảo sát	.
2.2.4. Công cụ khảo sát	.
2.2.5. Tiến hành khảo sát và xử lý dữ liệu	.
2.3. Thực trạng hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi ở trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi	.
2.4. Thực trạng công tác quản lý đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi tại trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ...	

2.4.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV và cha mẹ trẻ về hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở trường mầm non .

2.4.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 ở trường mầm non Tân Triều

2.4.3. Thực trạng chỉ đạo tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi tại trường mầm non Tân Triều.

2.4.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên trong hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

2.4.5. Thực trạng quản lý các công việc khác để thực hiện hoạt động đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi .

2.5. Đánh giá chung về thực trạng .

2.5.1. Những mặt mạnh .

2.5.2. Những mặt hạn chế .

2.5.3. Nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan.

Tiểu kết chương 2 .

Chương 3 BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON TÂN TRIỀU- THANH TRÌ - HÀ NỘI THEO BỘ CHUẨN PHÁT TRIỂN TRẺ EM 5 TUỔI.

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp .

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu .

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính toàn diện .

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả .

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn .

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi .

3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non Tân Triều-Thanh Trì-Hà Nội theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

3.2.1. Quản lý hoạt động tổ chức, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của GV và cha mẹ trẻ về hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

3.2.2. Quản lý việc xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi một cách chặt chẽ, khoa học, sáng tạo đáp ứng yêu cầu mới

3.2.3. Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

3.2.4. Quản lý việc xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi có chất lượng

3.2.5. Chỉ đạo xây dựng mạng lưới chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường trong hoạt

động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

Quản lý thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên trong hoạt

động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp

3.4. Khảo nghiệm về tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp

Tiểu kết chương 3

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

2. Khuyến nghị

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU

- Bảng 2.1. Quy mô trường lớp mầm non .
- Bảng 2.2. Bảng tổng hợp đánh giá trẻ 5 - 6 tuổi .
- Bảng 2.3. Bảng theo dõi sự phát triển cá nhân trẻ mẫu giáo 5 tuổi
- Bảng 2.4. Ý kiến của giáo viên về việc thực hiện hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở trường mầm non Tân Triều
- Bảng 2.5. Nhận thức của CBQL, GV và phụ huynh học sinh về hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi
- Bảng 2.6. Ý kiến của GV về công tác lập kế hoạch thực hiện hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi tại trường mầm non Tân Triều
- Bảng 2.7. Ý kiến của GV về tổ chức và chỉ đạo việc thực hiện hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi của hiệu trưởng tại trường mầm non Tân Triều
- Bảng 2.8. Ý kiến đánh giá của GV về công tác kiểm tra, đánh giá GV trong hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi của hiệu trưởng trường mầm non Tân Triều và một số trường mầm non huyện Thanh Trì
- Bảng 2.9. Ý kiến của CBQL, GV về công tác bồi dưỡng đội ngũ GV trong hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi tại các trường mầm non
- Bảng 2.10. Ý kiến đánh giá của CBQL và GV về việc xây dựng Bộ công cụ đánh giá trẻ tại các trường mầm non Tân Triều và một số trường trong Huyện Thanh Trì
- Bảng 2.11. Ý kiến của GV về Bộ công cụ kiểm tra xác xuất của CBQL tại các trường mầm non Tân Triều
- Bảng 2.12. Ý kiến đánh giá của GV và cha mẹ trẻ về việc

Bảng 3.1. Ý kiến của giáo viên về nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên về hoạt động đánh giá dựa trên Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Bảng 3.2. Ý kiến đánh giá về mức độ cần thiết của các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi tại các trường mầm non Tân Triều và 9 trường mầm non trong huyện Thanh Trì

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi tại các trường mầm non Tân Triều và 9 trường mầm non trong huyện Thanh Trì- thành phố Hà Nội

Biểu đồ 3.2. Mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi tại trường mầm non Tân Triều và 9 trường mầm non trong huyện Thanh Trì- Hà Nội ..

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là nền tảng đầu tiên của ngành giáo dục đào tạo. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt có tác dụng lớn đến chất lượng giáo dục ở các bậc học tiếp theo. Ngày nay, việc nâng cao chất lượng giáo dục là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu trong xã hội. Trong bối cảnh toàn ngành GD-ĐT đang nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong hoạt động học tập, phương pháp dạy học được coi là một trong những thành tố quan trọng của giáo viên trong việc tổ chức hoạt động học tập nhằm giúp học sinh chủ động đạt các mục tiêu dạy học.

Trong bối cảnh đổi mới và phát triển giáo dục như hiện nay, việc đánh giá trong giáo dục không thể đứng ngoài xu thế phát triển chung và đây là vấn đề đang rất được quan tâm. Đánh giá giáo dục vừa là một lĩnh vực nghiên cứu của khoa học quản lý giáo dục, vừa là một công cụ hữu hiệu của quản lý giáo dục nhằm đánh giá giá trị của giáo dục để điều chỉnh, kiểm nghiệm trình độ phát triển của giáo dục và cải tiến để giáo dục ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng xã hội. Trong mỗi nhà trường, đánh giá được coi là một yếu tố cấu thành của đổi mới toàn diện, đánh giá có tác dụng xem xét và điều chỉnh các hoạt động giáo dục, khẳng định kết quả đạt được, đưa ra những nhận định về xu hướng tiến bộ, dự báo sự phát triển và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Theo chương trình giáo dục mầm non mới hiện nay, các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo lớn (hay còn gọi là trẻ 5 tuổi) được thực hiện dựa theo các lĩnh vực phát triển của trẻ. Bên cạnh đó, còn dựa vào các tiêu chí cụ thể để đánh giá xem trẻ có phát triển theo đúng độ tuổi, có khả năng sẵn sàng bước vào lớp 1 hay không. Nhận thức được tầm quan trọng về việc đánh giá sự phát triển của trẻ, Bộ GD&ĐT đã ban hành thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 về việc ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi với 120 chỉ số cụ thể để đánh giá trẻ về các mặt phát triển.

Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi là những mong đợi về những gì trẻ nên biết và có thể làm được dưới tác động của giáo dục. Đây là xu hướng chung của các nước trên

thế giới nhằm nâng cao và giám sát chất lượng giáo dục. Đồng thời, là cơ sở để thiết kế và điều chỉnh chương trình giáo dục. Đây là một bước đi mới nhằm đánh giá năng lực, hiểu biết của trẻ 5 tuổi với những chuẩn, những chỉ số cụ thể nhằm đánh giá năng lực của từng học sinh dựa trên 120 chỉ số cụ thể đã giúp cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh rất nhiều trong việc đánh giá trẻ 5 tuổi để từ đó có những phương pháp, biện pháp phù hợp để chăm sóc giáo dục trẻ, tạo tâm thế cho trẻ sẵn sàng bước vào lớp 1.

Theo quy định của Bộ GD&ĐT, tất cả cơ sở giáo dục mầm non phải thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình của Bộ GD&ĐT ban hành. Nhưng không phải nơi nào cũng có điều kiện (cơ sở vật chất, đội ngũ...) thực hiện chương trình như nhau. Kết quả triển khai thực hiện chương trình vì vậy cũng khác nhau. Không thể kỳ vọng mọi trẻ ở mọi vùng, miền đều đạt được các chỉ số như nhau. Trong quá trình thực hiện cũng có rất nhiều ý kiến băn khoăn, lo lắng về việc nhà trường sẽ ghi vào hồ sơ cá nhân kết quả đánh giá trẻ thế nào. Tuy nhiên, việc đánh giá này không phải là để xếp loại, so sánh trẻ này với trẻ kia, mà là căn cứ để giáo viên phối hợp với phụ huynh điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục, giúp cho các cấp quản lý xây dựng tài liệu liên quan để định hướng cho sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non với chất lượng tốt nhất - điều đã được quy định rõ trong Bộ chuẩn.

Tại trường Mầm non Tân Triều-Thanh Trì-Hà Nội, nơi tôi đang công tác và làm quản lý chất lượng chuyên môn - đã triển khai thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi từ năm học 2012 - 2013, đến nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế nhất định, dẫn đến chưa thực sự góp phần vào nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ 5 tuổi trong nhà trường. Theo đánh giá trong Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 của trường mầm non Tân Triều, có nhiều nguyên nhân dẫn đến các hạn chế trong đánh giá trẻ 5 tuổi dựa trên Bộ chuẩn; nhưng nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý của các Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng chưa có các biện pháp khả thi để nâng cao hiệu quả trong đánh giá.[22]

Theo thống kê của thư viện trường Đại học Giáo dục, có nhiều công trình khoa

học nghiên cứu về quản lý đánh giá học sinh nói chung trong các trường học. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về biện pháp quản lý đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi nói chung và tại trường mầm non Tân Triều-Thanh Trì-Hà Nội nói riêng.[20]

Xuất phát từ những yêu cầu về lý luận và thực tiễn trên, với tư cách là người phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường, tôi luôn tự hỏi mình cần làm gì, sẽ phối hợp với tổ chuyên môn nhà trường như thế nào để quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi dựa trên Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi?

Để tìm câu trả lời cho các câu hỏi trên, tôi đã chọn đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sỹ với tiêu đề : ***“Quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu về lý luận và thực trạng việc triển khai thực hiện kế hoạch đánh giá trẻ 5 tuổi ở trường mầm non Tân Triều dựa trên Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ 5 tuổi trong nhà trường.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu đề ra như trên, đề tài sẽ tập trung vào các nhiệm vụ sau:

3.1. Nghiên cứu các vấn đề lý luận về quản lý hoạt động đánh giá trẻ.

3.2. Nghiên cứu thực tiễn hoạt động đánh giá và quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ở trường mầm non Tân Triều-Thanh Trì-Hà Nội.

3.3. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục ở trường mầm non Tân Triều-Thanh Trì-Hà Nội.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ở trường mầm non.

4.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

5. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu việc quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi ở trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi trong 3 năm từ 2014 đến năm 2016.

6. Câu hỏi nghiên cứu

Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đang có những thuận lợi và khó khăn gì? Nếu có, vì sao? Những giải pháp gì phù hợp để điều chỉnh?

7. Giả thuyết khoa học

Hiện nay, trước bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non diễn ra mạnh mẽ, quản lý đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi chưa thực sự đem lại hiệu quả tích cực trong việc góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ tại trường mầm non Tân Triều-Thanh Trì Hà Nội. Nếu dựa trên quy trình đánh giá phù hợp, đề xuất được các biện pháp quản lý đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi tại nhà trường thì sẽ khắc phục những khó khăn trong công tác đánh giá trẻ, giúp cho giáo viên đánh giá đúng năng lực trẻ 5 tuổi, giúp trẻ 5 tuổi đạt được các tiêu chí theo Bộ chuẩn từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi của nhà trường.

8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

8.1. Ý nghĩa lý luận

Tổng kết lý luận về quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

8.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu có thể được áp dụng cho việc quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

9. Phương pháp nghiên cứu

9.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu tài liệu, phân tích, khái quát hóa, so sánh, tổng hợp các thông tin, tư liệu có liên quan đến nội dung nghiên cứu: Các văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT, Sở

GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì có liên quan đến đánh giá và đánh giá trẻ 5 tuổi dựa trên Bộ chuẩn (Chỉ thị, thông tư, quy chế, hướng dẫn về công tác quản lý hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non, hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ 5 tuổi; Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi).

9.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp quan sát* : Quan sát hoạt động kiểm tra đánh giá của giáo viên, các giờ dạy của giáo viên trên lớp có liên quan đến đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

- *Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện* : Tiến hành gặp gỡ và trao đổi với cán bộ triển khai thực hiện Bộ chuẩn 5 tuổi của Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì; Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, đại diện công đoàn tại cơ sở giáo dục.

- *Phương pháp điều tra, khảo sát*: Thông qua phiếu điều tra đối với CBQL, GV, PHHS để biết được những vấn đề về đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

9.3. Nhóm phương pháp thống kê toán học

Xử lý và phân tích các số liệu, kết quả điều tra, đồng thời xác định mức độ tin cậy của việc điều tra và kết quả nghiên cứu.

10. Dự kiến cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn sẽ có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non Tân Triều theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Kết luận, khuyến nghị

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ

HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

1.1. Tổng quan một số vấn đề liên quan

1.1.1. Một số tổng quan sơ lược về kiểm tra đánh giá trên thế giới

Ngay từ khi xuất hiện mô hình nhà trường, các hình thức đánh giá người học cũng ra đời. Tuy nhiên ở mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi quốc gia có những hình thức đánh giá khác nhau nhưng đều đưa ra những quy định chuẩn, phù hợp với yêu cầu của giáo dục và của xã hội hiện tại. Chẳng hạn: Thời kì phong kiến sử dụng thi, kiểm tra theo các quy định hà khắc để đánh giá kết quả của người học; Thời kì tiền công nghiệp thi, kiểm tra phải phù hợp với trình độ người học và coi đó là một cách thức dạy và học, có vai trò khuyến khích học sinh tích cực, tự giác học tập; Thời kì hậu công nghiệp đánh giá phát triển theo tiêu chí hướng vào mục đích, yêu cầu của chương trình giảng dạy.

Đầu thế kỷ XVI, nhà giáo dục vĩ đại J.A Comenxki (1592-1670) đã đưa ra mô hình nhà trường và được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng. Đó là nhà trường được phân theo cấp học, bậc học ở những lứa tuổi nhất định; các môn học trong nhà trường được quy định chặt chẽ có chương trình, có nội dung cụ thể thống nhất; thời gian đào tạo cũng được ấn định, đương nhiên cách đánh giá học sinh cũng được quy định rõ ràng.[15]

Đến thế kỷ XVIII thì hệ đánh giá chất lượng đầu tiên được áp dụng phổ biến trong nhà trường. Lúc đầu hệ đánh giá có 3 bậc chính: Tốt - Trung bình - Kém. Tuy nhiên để đánh giá được theo 5 bậc chất lượng học sinh thì phải kiểm tra như thế nào để đánh giá được chính xác, phù hợp với đối tượng học sinh nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học mới là vấn đề được các nhà giáo dục quan tâm. [14]

Hiện nay, những nước có nền kinh tế phát triển trên thế giới luôn ưu tiên quan tâm cho GDMN, trong đó đánh giá trẻ mầm non ở những nước đó được coi là mối quan tâm số một của toàn xã hội. Ở Singapore, CTGDMN là chương trình khung. Việc ban hành khung CTGDMN của Bộ Giáo dục là một thành tựu quan trọng của Singapore. Khung chương trình được thiết kế để giải thích quan điểm của chúng ta về

điều gì sẽ tạo ra một nền GDMN có chất lượng dựa theo những đánh giá cụ thể với riêng từng trẻ. Chương trình chỉ ra cách học phù hợp với trẻ ở giai đoạn mẫu giáo, và cũng quan trọng không kém, chương trình chỉ ra việc dạy cần phải tiến hành như thế nào trong những năm đầu của trẻ để có. Việc dạy trẻ và đánh giá trẻ tiến hành song song hai chiều, đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ mầm non. [14]

Ở Na Uy, chính phủ nước này đã dùng $\frac{1}{4}$ tổng ngân sách chi cho giáo dục để đầu tư cho GDMN. Các loại hình GDMN ở nước này phát triển đa dạng. Ở đó, khi một trường mầm non được mở ra phải có sự kiểm định chặt chẽ của nhà nước về CSVC, chất lượng GV... Về CTGDMN của Na Uy: Mỗi trẻ được xây dựng riêng một chương trình học tập, kết quả phát triển của trẻ được đánh giá sát sao, cụ thể theo các tiêu chí phù hợp với chương trình học tập. Việc đánh giá trẻ được kết hợp giữa giáo viên và phụ huynh. [14]

1.1.2. Các nghiên cứu trong nước

Các nhà khoa học trong nước đã có nhiều công trình nghiên cứu về hệ thống lý luận QLGD, giáo dục Đại học, quản lý nhà trường, quản lý chất lượng giáo dục; có nhiều công trình xây dựng cơ sở lý luận về hoạt động đánh giá và quản lý hoạt động đánh giá của người học.

Trong cuốn “*Quản lý giáo dục*”, tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc đã bàn đến sự khác biệt của quản lý giáo dục với quản lý kinh tế xã hội: “Trong giáo dục, rất khó đo lường, đánh giá việc đạt được các mục đích. Trong các trường học có khá nhiều nhân tố cản trở việc đánh giá trực tiếp thành tựu hay mức độ đạt được mục tiêu. Việc thiếu những căn cứ chấp nhận được trong việc đánh giá sẽ tạo nên những khó khăn nghiêm trọng trong quản lý”. [15, tr. 24-25]

Trong cuốn “*Quản lý chất lượng trong giáo dục-đào tạo*”, tác giả Nguyễn Đức Chính có nêu: “Nếu như kiểm soát chất lượng là hình thức quản lý chất lượng phù hợp với cơ chế tập trung; quản lý chất lượng tổng thể phản ánh trình độ phát triển cao của các trường học thì bảo đảm chất lượng phù hợp với cơ chế chuyển đổi trong quản lý giáo dục ở nước ta”. [10, tr. 28-31]

Trong cuốn “*Đo lường - đánh giá trong giáo dục*”, tác giả Nguyễn Đức Chính cho rằng: “Đánh giá giáo dục vừa là một lĩnh vực nghiên cứu của khoa học quản lý

giáo dục, vừa là một công cụ hữu hiệu của quản lý giáo dục nhằm phán đoán giá trị của sự nghiệp giáo dục để điều chỉnh, kiểm nghiệm trình độ phát triển của sự nghiệp giáo dục và cải tiến để giáo dục ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng xã hội”. [11 , tr. 4]

Trong tài liệu “*Các kỹ thuật đánh giá trong lớp học*” tác giả Nguyễn Thị Ngọc Bích và nhóm nghiên cứu đã khẳng định “Kiểm tra đánh giá trong giáo dục có giá trị không chỉ cho người dạy, người học mà còn cả nhà quản lý. Đây cũng là khâu quan trọng tác động lớn đến quá trình nâng cao chất lượng đào tạo . Việc

khách quan, nghiêm túc , đúng cách, đúng hướng sẽ là động lực mạnh mẽ khích lệ sự vươn lên trong học tập của người học , thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo không ngừng của

người học. Đối với chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam hiện nay, mục tiêu đánh giá được phân chia thành ba lĩnh vực là kiến thức, kỹ năng và thái độ. Mỗi mục tiêu thuộc lĩnh vực lại được diễn tả cụ thể hơn bởi các chuẩn kiến thức, kỹ năng. Bên cạnh mục tiêu được phân chia như trên, cần hướng tới mục tiêu đánh giá theo cách tiếp cận năng lực”. [19, tr. 108]

Trong công trình nghiên cứu “Về việc chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo đến trường phổ thông” do phòng Tâm lý-Viện nghiên cứu trẻ em trước tuổi học tiến hành năm 1992-1993 đã sử dụng bộ test “Đến tuổi học” và một số trắc nghiệm thích hợp để đánh giá sự chuẩn bị của trẻ đã học mẫu giáo với việc đến trường phổ thông. Tác giả Nguyễn Thị Hồng Nga với đề tài nghiên cứu “Góp phần hoàn thiện bộ trắc nghiệm đo lường mức độ sẵn đi học của trẻ 6 tuổi vào lớp 1” đã xây dựng bộ trắc nghiệm dựa trên mục tiêu, nội dung, yêu cầu của mẫu giáo và giáo dục tiểu học, cụ thể là lớp 1. Bộ trắc nghiệm tỏ ra hiệu quả và có khả năng để đánh giá sẵn sàng đi học của trẻ đầu lớp 1 ở các thành phố, thị xã. Trong 2 năm 1996-1997, Trung tâm nghiên cứu giáo dục mầm non thuộc viện khoa học giáo dục đã nghiên cứu đề tài “Xây dựng bộ công cụ đánh giá chất lượng chăm sóc-giáo dục trẻ ở trường mầm non trọng điểm (khối nhà trẻ)”. Bộ công cụ này đã được xây dựng một cách khoa học, hệ thống có sự kế thừa và phát triển

những nghiên cứu trước và đã được thử nghiệm ở các trường mầm non điểm của nội thành Hà Nội. [19]

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. *Quản lý*

Quản lý không những là một hoạt động cụ thể mà đã trở thành một khoa học, một nghệ thuật và trở thành một trong những nghề phức tạp nhất trong xã hội hiện đại - nghề quản lý. Chính vậy mà lý luận về QL ngày càng phong phú và phát triển. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau xung quanh khái niệm “*Quản lý*”:

Theo Harold Koontz (Mỹ) thì: “QL là một hoạt động thiết yếu, nó bảo đảm phối hợp những nỗ lực cá nhân nhằm đạt được mục đích của cả nhóm. Mục tiêu của nhà QL là hình thành một môi trường mà con người có thể đạt được các mục đích của nhóm với thời gian, tiền bạc, vật chất và sự bất mãn ít nhất. Với tư cách thực hành thì QL là một nghệ thuật, còn với kiến thức thì QL là khoa học”. [26, tr. 8]

Theo tác giả Nguyễn Quốc Chí-Nguyễn Thị Mỹ Lộc trong tài liệu “Đại cương về khoa học QL” cho rằng “QL là hoạt động đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra”. [12, tr. 9]

Từ các cách tiếp cận nêu trên, có thể thấy một điểm chung nhất khi quan niệm về Quản lý: Quản lý là hoạt động có mục đích của con người, quản lý với tư cách là một hành động thì quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu chung. Quản lý là một hoạt động thực hiện những tác động hướng đích của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý để khai thác có hiệu quả những tiềm năng và cơ hội tổ chức làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức đặt ra. Quản lý là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra công việc các thành viên thuộc một hệ thống đơn vị và việc sử dụng các nguồn lực phù hợp để đạt được các mục đích đã định.

1.2.2. *Quản lý giáo dục*

Khái niệm QLGD hiện nay còn có nhiều cách tiếp cận và diễn đạt khác nhau:

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang: “QLGD là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể QL (hệ giáo dục) nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học – giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ thống GD tới mục tiêu dự kiến tiến lên trạng thái mới về chất”. [17, tr. 31]

Theo tác giả Bush T: “Quản lý giáo dục một cách khái quát, là sự tác động có tổ chức và hướng đích của chủ thể quản lý giáo dục tới đối tượng quản lý giáo dục theo cách sử dụng các nguồn lực càng có hiệu quả càng tốt nhằm đạt mục tiêu đề ra”.[28, tr. 9]

Theo tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc: “QLGD là quá trình tác động có kế hoạch, có tổ chức của các cơ quan QLGD các cấp tới thành tố của quá trình dạy học – giáo dục nhằm làm cho hệ giáo dục vận hành có hiệu quả và đạt tới mục tiêu giáo dục nhà nước đề ra”. [15, tr. 16]

Từ các nhận xét trên, có thể kết luận như sau: QLGD là những tác động có hệ thống, có ý thức hợp với quy luật của chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau lên tất cả các mắt xích của hệ thống giáo dục nhằm đảm bảo cho hệ thống giáo dục vận hành liên tục, phát triển mở rộng cả về số lượng cũng như chất lượng. Hay nói cách khác: QLGD là hệ thống những tác động có chủ đích có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý đến tập thể GV, nhân viên học sinh cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục.

1.2.3. Đánh giá

Đánh giá là quá trình đưa ra nhận định về năng lực và phẩm chất của sản phẩm giáo dục căn cứ vào các thông tin định tính và định lượng từ các phép đo. Đánh giá cũng là quá trình thu thập thông tin về năng lực và phẩm chất của một cá nhân và sử dụng những thông tin đó để đưa ra quyết định về mỗi cá nhân và dạy học trong tương lai. Đánh giá bao gồm các việc phân xét cá nhân theo các hệ thống quy tắc hoặc tiêu chuẩn nào đó. Có một số loại đánh giá:

- *Đánh giá đầu vào (placement)*: đánh giá có thể thực hiện đầu quá trình tác động giáo dục để giúp tìm hiểu đặc điểm hay trình độ hiện tại của đối tượng, từ đó tìm cách tiếp cận về nội dung và phương pháp quản lý và giáo dục sao cho phù hợp.
- *Đánh giá chẩn đoán (diagnostic)*: dựa trên những dữ kiện nhất định, đánh giá chẩn đoán đưa ra những nhận xét về đối tượng nhằm tìm ra những khó khăn của đối tượng, những nguyên nhân dẫn đến hành vi này hay hành vi khác, kết quả này hay kết quả khác để từ đó tìm các biện pháp khắc phục hoặc dự báo về sự phát triển tiếp

theo.

- *Đánh giá tiến trình (formative)*: quá trình dạy học và giáo dục cũng chính là quá trình tạo những thông tin phản hồi liên tục, giúp người học và cả người dạy điều

chỉnh kịp thời quá trình dạy và học. Đánh giá tiến trình còn giúp tạo động lực cho đối tượng giáo dục.

- *Đánh giá tổng kết (summative)*: thường được thực hiện vào cuối thời kỳ giáo dục để tổng kết “chặng đường” đã qua. Cách đánh giá này nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu của giáo dục hay của khóa học, chương trình học hay môn học. Nhờ đánh giá này người ta có thể nhận định về sự phù hợp và hiệu quả của quá trình giáo dục.

(Tham khảo: Bài giảng “Đo lường đánh giá trong giáo dục” của tác giả Nguyễn Đức Chính). [11, tr. 12-13].

1.2.4. Chức năng, yêu cầu của đánh giá trong giáo dục

1.2.4.1. Chức năng của đánh giá trong giáo dục

Chức năng định hướng: Đánh giá trong giáo dục có nhiệm vụ chỉ ra được bức tranh thực trạng của giáo dục và sự phát triển của cá nhân trong nền giáo dục ấy. Từ thực trạng, người ta mới tính đến các bước đi tiếp theo phải như thế nào. Chính vì vậy đánh giá giữ chức năng định hướng cho giáo dục. Chức năng định hướng của đánh giá tồn tại khách quan, không bị ý chí cá nhân của con người chi phối. Đánh giá trong giáo dục có khả năng tác động và bảo đảm tính thông suốt cho quá trình thực hiện các mục tiêu, chính sách giáo dục. Đánh giá trong giáo dục có khả năng chỉ ra phương hướng về mục tiêu, tôn chỉ giúp các trường, các giáo viên lập kế hoạch dạy và học. Đánh giá trong giáo dục còn chỉ ra cho mỗi cá nhân ở bất cứ cương vị nào phương hướng phấn đấu và phát triển.

Đánh giá trong giáo dục được tiến hành trên cơ sở của mục tiêu giáo dục. Nó tiến hành phán đoán độ sai lệch giữa hiện trạng thực tế và mục tiêu đề ra trước đó, làm cho khoảng cách này ngày một ngắn hơn.

Chức năng kích thích, tạo động lực: Đánh giá là một phần không thể thiếu của mọi hoạt động xã hội. Mỗi cá nhân, khi thực hiện một công việc nào đó bao giờ cũng có nhu cầu được đánh giá, chính vì vậy đánh giá sẽ mang lại sự thoả mãn nhu cầu cho cá nhân, kích thích cá nhân tiếp tục tìm sự thoả mãn trong đánh giá khi hoàn thành nhiệm vụ nào đó. Sự đánh giá có kèm theo hình thức củng cố luôn có ý nghĩa kích thích hành vi, tạo động lực cho sự phát triển tiếp theo. Đánh giá trong giáo dục có thể kích thích tinh thần học hỏi và vươn lên không ngừng của những đối tượng được đánh

giá, từ đó tạo ra một môi trường cạnh tranh chính thức hoặc phi chính thức.

Trong quá trình quản lý dạy và học, căn cứ vào đặc điểm công việc và qui định hoạt động của ngành giáo dục chúng ta có thể sử dụng đánh giá để tăng cường tinh thần cạnh tranh giữa các đối tượng được đánh giá, từ đó có thể giúp cho những đối tượng này thực hiện được những mục tiêu đề ra trong tương lai.

Chức năng sàng lọc, lựa chọn: Nhân cách không bao giờ lặp lại. Mỗi cá nhân tuân theo con đường phát triển của riêng mình với một tốc độ và nhịp độ riêng. Chính vì vậy việc giáo dục và dạy học cần mang tính cá biệt. Để thực hiện tốt vai trò cá biệt hóa trong giáo dục, cần có sự đánh giá để sàng lọc và lựa chọn các cá nhân theo mục tiêu giáo dục phù hợp. Ví dụ, đánh giá để lựa chọn học sinh năng khiếu về Toán, Văn...; đánh giá để biết người học đã đạt được mức của sự phát triển cho độ tuổi của mình chưa hay bị chậm phát triển ở một mặt nào đó. Đánh giá cần phải dựa vào những mục tiêu của nhà giáo dục và các chuẩn đánh giá phải được xác định một cách khoa học, khi đó đánh giá mới thực hiện tốt chức năng sàng lọc và lựa chọn.

Chức năng cải tiến, dự báo: Mặc dù mục tiêu giáo dục có thể đúng đắn và rõ ràng ở một giai đoạn nào đó nhưng quá trình giáo dục vẫn không đạt được mục tiêu đề ra. Điều này xảy ra do nhiều nguyên nhân. Kết quả đánh giá trong giáo dục từ nhiều góc độ và trong nhiều giai đoạn khác nhau có thể cung cấp những dự báo về xu thế phát triển của giáo dục. Và cũng nhờ có đánh giá mới phát hiện được những vấn đề tồn tại trong giáo dục, từ đó lựa chọn và triển khai các biện pháp thích hợp để bù đắp những thiếu hụt hoặc loại bỏ những sai sót không đáng có. Đó chính là chức năng cải tiến và dự báo của đánh giá. Ví dụ, nhờ có phân tích và nghiên cứu từng khâu, từng bước trong quản lý giáo dục và kiểm tra đánh giá tính chính xác, độ thích hợp của các hoạt động giáo dục, chúng ta mới có thể phán đoán hoặc dự báo các vấn đề hoặc các khâu còn yếu kém trong công tác dạy và học. Đây sẽ là căn cứ đáng tin cậy để tiến tới việc xác lập mục tiêu cải tiến giáo dục.

(Tham khảo: Bài giảng “ *Đo lường đánh giá trong giáo dục*” của tác giả Nguyễn Đức Chính). [11, tr. 30-31]

1.2.4.2. Những yêu cầu đối với việc đánh giá trong giáo dục

Để đánh giá thực hiện được các chức năng quan trọng như đã nêu trên, việc đánh giá phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Tính qui chuẩn: Mục tiêu lớn nhất của đánh giá trong giáo dục là tạo động lực cho sự phát triển toàn diện nhân cách người học. Chính vì vậy đánh giá, dù theo bất kỳ hình thức nào không những đảm bảo mục tiêu phát triển hoạt động dạy học và giáo dục nói chung, đánh giá còn phải đảm bảo lợi ích cho người được đánh giá. Muốn vậy đánh giá phải dựa vào những chuẩn nhất định. Chuẩn đánh giá có thể được xây dựng theo những cấp độ khác nhau tùy vào mục đích đánh giá. Chuẩn đánh giá có thể được xây dựng ở cấp độ quốc gia hoặc cấp độ lớp học. Những chuẩn xây dựng ở cấp độ quốc gia được ghi rõ trong văn bản pháp qui. Chuẩn ở cấp độ lớp học có thể được ghi rõ trong đề cương môn học, trong bản “cam kết” giữa người dạy và người học, hay giữa người dạy với phụ huynh... Dù ở cấp độ nào, các chuẩn này phải được công bố công khai đối với người được đánh giá hoặc người bảo hộ. Những qui định này phải cung cấp cho đối tượng được đánh giá (hoặc người bảo hộ) đầy đủ, chi tiết, rõ ràng từ mục tiêu đến hình thức đánh giá cũng như cách tổ chức đánh giá.

Tính khách quan: Tính khách quan là yêu cầu đương nhiên của mọi hình thức đánh giá. Đánh giá khách quan mới có thể kích thích, tạo động lực cho người được đánh giá và cho những kết quả đáng tin cậy làm cơ sở cho các quyết định quản lý khác. Nếu đánh giá thiếu khách quan, kết quả đánh giá không có ý nghĩa đối với giáo dục, nó có thể làm cho giáo dục đi chệch hướng, nó triệt tiêu động lực phát triển, từ đó ảnh hưởng đến toàn bộ sự phát triển xã hội.

Để đánh giá trở nên khách quan và phù hợp, những người “cầm cân nảy mực” luôn thấm nhuần tư tưởng đạo đức quan trọng là tất cả vì sự tiến bộ và phát triển của chính cá nhân người được đánh giá, không bị chi phối hay lệ thuộc bởi các yếu tố khác. Ngoài ra, trước khi đưa ra kết quả đánh giá nào đó, người đánh giá cần phải đặt đối tượng trong tổng thể các mối quan hệ khác nhau, trong điều kiện và hoàn cảnh của chúng. Bên cạnh đó, về công tác quản lý, cần xây dựng một qui trình đánh giá chặt chẽ, cần nghiêm chỉnh đảm bảo an toàn tất cả các khâu của qui trình ấy.

Tính xác nhận và phát triển: Đánh giá phải chỉ ra những kết quả đáng tin cậy khẳng định hiện trạng của đối tượng so với mục tiêu, tìm ra nguyên nhân của các sai lệch và có biện pháp khắc phục. Nếu đánh giá đảm bảo tính qui chuẩn và khách quan thì kết quả đánh giá ấy sẽ xác nhận được mức độ phát triển của cá nhân người được

đánh giá. Tuy nhiên tính xác nhận của kết quả đánh giá chỉ tương ứng với thời điểm đánh giá. Mọi kết quả đánh giá không mang tính vĩnh hằng, nhưng nó có thể dự báo sự phát triển tiếp theo.

Đánh giá trong giáo dục phải mang tính phát triển. Đánh giá không chỉ giúp người được đánh giá nhận ra hiện trạng cái mình đạt mà còn giúp hình thành con đường phát triển đi lên như thế nào, tạo niềm tin, động lực cho người được đánh giá phấn đấu khắc phục những điểm chưa phù hợp để đạt tới trình độ cao hơn cũng như phát triển tốt hơn nữa những ưu điểm của mình.

Tính toàn diện: Tính toàn diện là một yêu cầu của giáo dục, nhằm phát triển một cách toàn diện các đối tượng giáo dục, do vậy kiểm tra đánh giá cũng phải quán triệt nguyên tắc này. Tính toàn diện được hiểu là nội dung của việc kiểm tra đánh giá phải đáp ứng toàn bộ mục đích của đánh giá, các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá trong các lĩnh vực nhận thức, tình cảm cũng như kỹ năng. Tính toàn diện trong kiểm tra đánh giá nhằm phản ánh tính toàn diện của giáo dục, đồng thời định hướng để mọi hoạt động giáo dục phải được tiến hành một cách toàn diện.

(Tham khảo: Bài giảng “*Đo lường đánh giá trong giáo dục*” của tác giả Nguyễn Đức Chính). [11, tr. 31-32]

1.2.5. Đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo

Theo CTGDMN (Ban hành theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) quy định: “Đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo là quá trình thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống, phân tích và đối chiếu với mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non, nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo sự phát triển của trẻ phù hợp với mục tiêu giáo dục”.

Đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo trong quá trình CS-GD có thể chia thành 2 loại: Đánh giá trẻ hàng ngày và theo giai đoạn (đánh giá cuối chủ đề và đánh giá cuối độ tuổi). Cụ thể:

*** Loại 1: Đánh giá hàng ngày**

- Mục đích:

GV tiến hành đánh giá trẻ hàng ngày trong quá trình CS-GD. Những hoạt động trong ngày của trẻ mẫu giáo bao gồm: hoạt động chơi, hoạt động học, hoạt động lao động.

Hàng ngày, thông qua những hoạt động trên, GV chú ý phát hiện ra những trẻ có các biểu hiện tích cực hoặc tiêu cực (có khả năng xếp hình hay vẽ rất tốt hoặc tỏ ra mệt mỏi, chán ăn...) trong nhóm/ lớp có những tác động CS-GD thích hợp với các trẻ đó (hoặc trao đổi với phụ huynh để có sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong việc CS-GD trẻ).

Đồng thời qua những biểu hiện của trẻ, GV có thể nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình CS-GD của mình để từ đó điều chỉnh việc tổ chức, việc CS-GD trẻ cho phù hợp hơn.

- Nội dung đánh giá:

Căn cứ vào mục đích yêu cầu về tổ chức hoạt động CS-GD trẻ, GV đánh giá trẻ theo những vấn đề sau:

+ Tình trạng sức khỏe của trẻ: đặc biệt chú ý theo dõi, chăm sóc những trẻ mới đi học sau khi nghỉ ốm, trẻ có biểu hiện mệt mỏi, ăn, ngủ kém...

+ Trạng thái cảm xúc, hành vi: Tinh thần, thái độ của trẻ tham gia các hoạt động trong ngày ở trường mầm non.

+ Kiến thức, kỹ năng: So sánh kết quả trẻ đạt được với mục đích yêu cầu đề ra trong các hoạt động..

- Phương pháp đánh giá: Quan sát, theo dõi, trò chuyện, sử dụng tình huống, đánh giá qua bài tập, phân tích sản phẩm của trẻ trong các hoạt động và trao đổi với phụ huynh.

- Lưu kết quả đánh giá:

+ Đối với những trẻ đạt mục đích yêu cầu trong các hoạt động, GV theo dõi, đánh giá để biết, không nhất thiết phải ghi chép kết quả.

+ Đối với những trẻ có biểu hiện đặc biệt như: Vượt yêu cầu rất tốt hoặc những trẻ không đạt yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trẻ có biểu hiện sức khỏe kém..., GV ghi chép nhận xét, đánh giá cụ thể ở cột lưu ý hoặc phần cuối kế hoạch hàng ngày của sổ soạn bài, sổ nhật ký của lớp.

- Dựa trên kết quả đánh giá nhanh hàng ngày, GV xác định:

+ Những trẻ cần lưu ý đặc biệt và cần đến các biện pháp CS-GD riêng cho phù hợp.

+ Những vấn đề cần lưu ý trong việc tổ chức hoạt động CS-GD trẻ và những thay đổi phù hợp trong những ngày sau.

Mỗi nhóm/ lớp, cần lập hồ sơ cá nhân cho từng trẻ để theo dõi sự tiến bộ của các trẻ trong lớp.

*** Loại 2: Đánh giá theo giai đoạn (đánh giá cuối chủ đề và cuối độ tuổi)**

Đánh giá cuối chủ đề: Thực hiện ở các lớp mẫu giáo khi kết thúc mỗi chủ đề.

- Mục đích đánh giá: Xác định độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển cuối chủ đề, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch CS-GD trẻ ở chủ đề tiếp theo.

- Nội dung đánh giá: Căn cứ vào mục tiêu và đối chiếu với kết quả thực hiện chủ đề, GV tổng hợp, nhận xét đánh giá trẻ và một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình thực hiện chủ đề:

- + Đánh giá kết quả của trẻ (kiến thức, kỹ năng, thái độ) cần nêu rõ tên cá nhân trẻ đạt rất tốt hoặc chưa tốt trong từng lĩnh vực phát triển của trẻ. Nêu rõ mục tiêu lĩnh vực nào trẻ đạt rất tốt hoặc chưa đạt, lý do chưa đạt.

- + Những vấn đề cần lưu ý về phương tiện, học liệu, đồ chơi và hình thức tổ chức hoạt động GD để GV rút kinh nghiệm thực hiện chủ đề sau tốt hơn.

- Phương pháp đánh giá:

- + Tổng hợp thông tin đánh giá trong thời gian thực hiện chủ đề, phân tích sản phẩm của trẻ và trao đổi với phụ huynh.

- + So sánh, phân tích, đánh giá kết quả của chủ đề so với mục tiêu đề ra hoặc có thể so sánh kết quả của chủ đề này với chủ đề trước.

- Lưu kết quả đánh giá: Ghi chép nhận xét tổng hợp trong sổ soạn bài khi kết thúc chủ đề.

Đánh giá cuối độ tuổi: Thực hiện đánh giá trẻ mẫu giáo 1 lần/năm học, tại thời điểm: Cuối tháng 4 hàng năm (Cuối học kỳ 2 của năm học).

- Mục đích đánh giá: Xác định độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch CS-GD trẻ ở giai đoạn tiếp theo.

- Nội dung: Đánh giá theo các chỉ số đánh giá trẻ ở cuối các độ tuổi (Theo các chỉ số trong cuốn tài liệu “Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non”).

- Phương pháp:

- + Quan sát, theo dõi, trò chuyện, phân tích sản phẩm của trẻ, trao đổi với phụ huynh.

- + Sử dụng một số bài tập, tình huống để khảo sát, đánh giá trẻ.

+ Trẻ được đánh giá theo các chỉ số của độ tuổi.

- + Đánh giá từng trẻ theo 2 mức độ: Đạt và Chưa đạt.
- Lưu kết quả đánh giá:
- + Mỗi trẻ 01 phiếu đánh giá
- + Tổng hợp kết quả của cả lớp lưu tại Sổ theo dõi chất lượng của nhóm, lớp và Sổ theo dõi chất lượng trường mầm non.

1.2.6. Quản lý đánh giá trẻ mẫu giáo

Dựa trên khái niệm QL và đánh giá trẻ mẫu giáo, thông qua các khái niệm về QL, đánh giá, đánh giá sự phát triển trẻ mẫu giáo, có thể xác định QL đánh giá trẻ mẫu giáo là:

- QL việc hiểu và triển khai thực hiện quy định đánh giá của đội ngũ CBQL, của GV chủ nhiệm lớp, sự phối hợp của phụ huynh trong đánh giá.
- QL việc thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định đánh giá trẻ mẫu giáo và những quy định cụ thể hóa của từng nhà trường.

Như vậy, QL đánh giá trẻ mẫu giáo là những tác động có hệ thống và kế hoạch, tổ chức của chủ thể quản lý là nhà trường mầm non tới cách thức, phương pháp, hình thức và nội dung đánh giá, cách sử dụng kết quả đánh giá trẻ mẫu giáo và việc thực hiện nghiêm túc những quy định được nêu trong các văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo của ngành giáo dục và nhà trường về đánh giá trẻ mẫu giáo.

1.3. Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

1.3.1. Chuẩn phát triển trẻ em

Là những mong đợi về những gì trẻ nên biết và có thể làm được dưới tác động của giáo dục.

Bộ Chuẩn bao gồm các Chuẩn về sự phát triển của trẻ 5 tuổi theo 4 lĩnh vực. Mỗi lĩnh vực phát triển bao gồm các chuẩn phản ánh nội dung của lĩnh vực.

Trong mỗi chuẩn có các chỉ số phản ánh nội dung của chuẩn. Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi có 28 chuẩn và 120 chỉ số.

1.3.2. Mục đích ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

1. Hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em 5 tuổi vào lớp 1.

+ Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi là cơ sở để cụ thể hóa mục tiêu , nội dung chăm sóc, giáo dục, lựa chọn và điều chỉnh hoạt động chăm sóc , giáo dục cho phù hợp với trẻ mẫu

giáo 5 tuổi.

+ Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi là cơ sở để xây dựng bộ công cụ theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

2. Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi là căn cứ để xây dựng chương trình, tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn các bậc cha mẹ và cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em 5 tuổi nhằm nâng cao nhận thức về sự phát triển của trẻ em. Trên cơ sở đó tạo sự thống nhất trong chăm sóc, giáo dục trẻ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

1.3.3. Nội dung Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

Chuẩn PTTE 5 tuổi Việt Nam gồm 4 lĩnh vực, 28 chuẩn, 120 chỉ số.

TT	Lĩnh vực	Chuẩn	Chỉ số
1	Lĩnh vực phát triển thể chất	6	26
2	Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội	7	34
3	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giao tiếp	6	31
4	Lĩnh vực phát triển nhận thức	9	29
Tổng	04	28	120

(Nội dung cụ thể xem ở phần Phụ lục 2)

Bốn lĩnh vực thể hiện được sự phát triển toàn diện của trẻ dựa trên cơ sở của các nghiên cứu khoa học. Trong Bộ chuẩn PTTE5T, 4 lĩnh vực được thể hiện tách biệt nhau, nhưng trong thực tế, chúng liên quan chặt chẽ với nhau, sự phát triển ở lĩnh vực này ảnh hưởng và phụ thuộc vào sự phát triển ở những lĩnh vực khác và không có lĩnh vực nào quan trọng hơn lĩnh vực nào.

1.4. Hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

1.4.1. Các nguyên tắc khi sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để đánh giá trẻ

Nguyên tắc 1: Đánh giá trẻ trong mối quan hệ và liên hệ.

Nguyên tắc 2: Đánh giá trẻ trong môi trường gần với môi trường sống của trẻ.

Nguyên tắc 3: Đánh giá trẻ trong hoạt động.

Nguyên tắc 4: Đánh giá trẻ trong sự phát triển.

Nguyên tắc 5: Đảm bảo tính khách quan, nhất quán, kết hợp giữa phân tích định tính và định hướng.

1.4.2. Bộ công cụ theo dõi sự phát triển trẻ mẫu giáo 5 tuổi

Bộ công cụ đánh giá dựa trên Bộ chuẩn PTTE5T của Việt Nam gồm các công cụ xác định mức độ đạt các chỉ số để lập kế hoạch GD hướng vào sự phát triển của trẻ theo các lĩnh vực, chuẩn và chỉ số. Bộ công cụ đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi có hình thức phi chuẩn hóa vì chúng được sử dụng thường ngày hoặc định kỳ theo năm học, tháng, tuần và được hoàn thiện dần trong quá trình sử dụng. Nó không đòi hỏi hình thức và cấu trúc thật chặt chẽ như các công cụ chuẩn hóa. Có nhiều dạng phương pháp theo dõi sự phát triển của trẻ tương ứng với các chỉ số cần theo dõi như: phiếu quan sát, bài tập theo dõi, đề cương trò chuyện, đề cương phân tích sản phẩm, bảng liệt kê các chỉ số theo dõi của cá nhân và lớp, nhóm... Các dạng của bộ công cụ đều chỉ rõ được chỉ số, minh chứng, phương pháp, phương tiện, thời gian, hướng dẫn thực hiện, nhận xét, đánh giá và ghi kết quả.

1.4.3. Các yêu cầu phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo Bộ chuẩn

Lĩnh vực Phát triển thể chất:

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có khả năng kiểm soát tốt vận động. Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

Lĩnh vực Phát triển tình cảm và quan hệ xã hội:

- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.
- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

Lĩnh vực Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp:

- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được các chữ cái đó.

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. Tự tin chủ động trong giao tiếp
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). Tham gia có sáng tạo các hoạt động ngôn ngữ: đóng kịch, kể chuyện
- Nhận biết các chữ in, hoa, thường. Viết được tên của mình

Lĩnh vực Phát triển nhận thức:

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hình ảnh, hành động, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.
- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật
- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

1.4.4. Hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo Bộ chuẩn

Việc đánh giá sự phát triển của trẻ sẽ được thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá trẻ cuối chủ đề và theo giai đoạn. Đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi là những hoạt động mà GV phải xây dựng kế hoạch thực hiện, lựa chọn sắp xếp các chỉ số đánh giá trong hoạt động học, hoạt động khác trong ngày sắp xếp chỉ số đưa phiên chế vào từng chủ đề cho phù hợp với trẻ tại lớp mình, từ đó xây dựng bộ công cụ và sử dụng các phương pháp đánh giá để đánh giá kết quả mong đợi đối với trẻ 5 tuổi.

Đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, căn cứ vào Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, GV tiến hành hoạt động đánh giá trẻ như sau:

1. Phân chia chỉ số vào các chủ đề cho phù hợp

2. Xây dựng kế hoạch chủ đề:

- Xác định mục tiêu: Căn cứ vào mục tiêu chung cuối độ tuổi; kết quả mong đợi trẻ theo từng lĩnh vực; chỉ số Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; khả năng nhu cầu, hứng thú của trẻ; thời gian thực hiện chủ đề.....

- Lựa chọn nội dung giáo dục: Dựa vào mục tiêu GV lựa chọn và cụ thể hóa nội dung GD cho phù hợp với trẻ.
- Lựa chọn các hoạt động, cách tổ chức phù hợp với điều kiện CSVC của lớp và khả năng của trẻ.

3. Xây dựng bộ công cụ:

Bộ công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi bao gồm:

- + Phiếu theo dõi sự phát triển của trẻ/ danh mục kiểm tra;
- + Các bài tập đánh giá, các phương pháp theo dõi sự phát triển của trẻ;
- + Các phương tiện: Các dụng cụ hỗ trợ như đồ dùng, đồ chơi, học liệu có liên quan...

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

- Xác định khoảng 30-40 chỉ số để tạo thành một danh mục kiểm tra. Các chỉ số được lựa chọn cần:
 - + Đại diện cho tất cả các lĩnh vực, chuẩn và chỉ số của Bộ chuẩn.
 - + Đại diện cho các kiến thức, kỹ năng, thái độ đang dạy trẻ.
 - + Phù hợp với những gì sẽ dạy ở lớp Một.
 - + Tính đến tần suất GV sử dụng công cụ, các vùng miền/bối cảnh khác nhau.

Bước 2: Thống nhất thang điểm: đánh dấu +/-; có/không.

Bước 3: Nghiên cứu minh chứng của các chỉ số để lựa chọn phương pháp theo dõi, kiểm tra, dụng cụ hỗ trợ.

Bước 4: Thảo luận về danh mục kiểm tra xem những phương pháp sử dụng sẽ cho kết quả có chính xác không, các dụng cụ sử dụng kèm theo có phù hợp không; có để sử dụng không, từ đó sửa và hoàn chỉnh.

Bước 5: Thử nghiệm danh mục kiểm tra bằng các đóng vai trẻ và người kiểm tra để thống nhất cách thực hiện đối với từng chỉ số.

4. Sử dụng bộ công cụ để tiến hành đánh giá trẻ:

Bước 1: Chuẩn bị thời gian, không gian và các phương tiện đo

Bước 2: Chuẩn bị bảng ghi kết quả theo lớp/nhóm (bảng 1) và theo từng cá nhân (bảng

2) Bảng 1. Bảng theo dõi sự phát triển của lớp/nhóm trẻ 5 tuổi

Bảng 2. Bảng theo dõi sự phát triển cá nhân trẻ mẫu giáo 5 tuổi

Bước 3. Tiến hành đo trên trẻ theo cách thực hiện đã xây dựng ở trên

Bước 4. Đánh giá kết quả đạt được trên trẻ

GV dựa vào các minh chứng của các chỉ số, dùng các phương pháp theo dõi đánh giá, thông qua các hoạt động GD hằng ngày để đánh giá từng trẻ. Mỗi chỉ số được đánh giá ở hai mức độ: đạt và chưa đạt.

+ Đạt: Trẻ thường xuyên làm được/ đạt được/biết được (biểu hiện năng lực của trẻ ổn định và không phụ thuộc vào môi trường), ký hiệu là (+)

+ Chưa đạt: Trẻ chưa làm được/ chưa đạt được/ chưa biết được (biểu hiện năng lực của trẻ còn chưa đạt, cần được giáo dục hỗ trợ thêm, ký hiệu là (-).

Bước 5. Ghi kết quả:

+ Ghi kết quả của nhóm lớp vào bảng 1

+ Ghi kết quả của từng trẻ vào bảng 2 bằng cách tách kết quả của từng trẻ trên bảng 1 và nhập vào bảng 2.

Bước 6. Thống kê kết quả:

Kết quả đạt được của các chỉ số tính theo tỉ lệ %:

- Tính theo chiều dọc của bảng (là kết quả chung của nhóm/lớp)

- Tính theo chiều ngang của bảng (là kết quả của từng cá nhân trẻ)

Thống kê kết quả của từng trẻ theo bảng 2 bằng cách tính tổng số chỉ số đã đạt và chưa đạt.

Bước 7. Điều chỉnh kế hoạch giáo dục:

Căn cứ vào Bảng tổng hợp theo dõi, đánh giá sự phát triển của lớp/nhóm theo Bộ chuẩn PTTE5T, GV xem xét điều chỉnh kế hoạch GD của tháng/chủ đề, tuần, ngày tiếp theo.

- Điều chỉnh kế hoạch chủ đề tiếp theo:

+ Đối với những chỉ số có tổng số trẻ đạt (+) dưới 70% GV tiếp tục đưa vào mục tiêu GD của chủ đề tiếp theo

+ Đối với những chỉ số có tổng số trẻ đạt (+) trên 70% GV đếm số trẻ chưa đạt được chỉ số này để giúp trẻ rèn luyện mọi lúc mọi nơi trong quá trình GD và phối hợp với phụ huynh để giúp trẻ đạt được chỉ số.

Do đó, mục tiêu GD chủ đề tiếp theo sẽ gồm các chỉ số mới cộng thêm các chỉ số được chuyển từ chủ đề trước sang (những chỉ số có số trẻ đạt dưới 70%)

- Điều chỉnh kế hoạch ngày:

+ Những chỉ số trẻ chưa đạt (-) GV điều chỉnh các hoạt động GD cho phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ trong kế hoạch ngày.

Bảng đánh giá trẻ được sử dụng để thông báo và phối hợp với PHHS rèn luyện thêm cho trẻ khi ở nhà. Đồng thời, GV cũng sử dụng bảng này để trao đổi với đồng nghiệp về việc điều chỉnh kế hoạch GD.

1.5. Quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi

Theo các chức năng QL có thể khái quát QL hoạt động đánh giá dựa trên Bộ chuẩn PTTE5T tuổi gồm:

- *Xây dựng kế hoạch hoạt động đánh giá học sinh.*
- *Tổ chức hoạt động đánh giá học sinh.*
- *Chỉ đạo hoạt động đánh giá học sinh.*
- *Kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá học sinh.*

1.5.1. Xây dựng kế hoạch đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi

Kế hoạch đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi là một loại kế hoạch QLGD ở các nhà trường mầm non dành cho trẻ 5 tuổi.

Kế hoạch đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi là một văn bản bao gồm những nội dung công việc sẽ làm, những nội dung đó được sắp xếp, phân chia theo thời gian đã định trước một cách hợp lý, dựa trên mục đích yêu cầu, nhiệm vụ, hình thức tiến hành và căn cứ vào các điều kiện cụ thể nhằm đạt tới mục tiêu GD toàn diện cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

Trong bối cảnh đổi mới GD và sự ra đời của Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT thì kế hoạch đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi bao gồm kế hoạch đánh giá trẻ hàng ngày, kế hoạch đánh giá trẻ cuối chủ đề và kế hoạch đánh giá cuối năm cho từng lĩnh vực phát triển, các hoạt động GD khác nhau dựa trên Bộ chuẩn PTTE5T.

Việc xây dựng kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn PTTE5T giúp cho GV và các nhà QL tập trung chú ý, cố gắng để đạt mục tiêu đánh giá trẻ giúp cho quá trình đánh giá trẻ diễn ra theo đúng dự kiến, tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền bạc, kịp thời và nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đánh giá việc

thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, đơn vị.

Kế hoạch đánh giá khoa học, cụ thể sẽ tạo điều kiện cho các nhà QL tổ chức sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho các CBQL phụ trách phù hợp với khả năng, năng lực chuyên môn của họ.

Như vậy, kế hoạch đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi cần được cụ thể hoá thành thời gian biểu cho từng nội dung công việc, quy định trách nhiệm, phối hợp thực hiện, đánh giá từng nội dung đó và cách thức tiến hành, hình thức tổ chức, cũng như quyền lợi của tổ chức, của thành viên.

Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động đánh giá trẻ cho cả năm học, xác định mục tiêu, dự kiến phân phối các nội dung GD của chương trình trong năm học theo lứa tuổi trẻ. Nội dung kế hoạch bao gồm: Đặc điểm tình hình, mục tiêu – nội dung cần đạt, biện pháp thực hiện, kế hoạch triển khai hoạt động đánh giá trẻ theo các chỉ số của Bộ chuẩn PTTE5T.

- Thông qua kế hoạch thực hiện hoạt động đánh giá với các chỉ số của Bộ chuẩn PTTE5T của GV theo từng chủ đề.

- Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động đánh giá trẻ của GV.

Từ kế hoạch chung của nhà trường, GV lớp mẫu giáo 5 tuổi chủ động xây dựng kế hoạch của chủ đề, cụ thể hóa mục tiêu, chỉ số, nội dung, hoạt động, phương tiện, cách tổ chức... đánh giá trẻ cho phù hợp với trẻ của lớp mình phụ trách.

Thông qua kế hoạch của GV, CBQL có thể hỗ trợ GV trước khi tiến hành các hoạt động đánh giá trẻ, hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo của GV và tạo điều kiện để họ thực hiện. Tuyên truyền, hướng dẫn các bậc cha mẹ và cộng đồng trong việc CS-GD trẻ 5 tuổi, tạo sự thống nhất trong công tác CS-GD trẻ giữa gia đình và nhà trường, tạo điều kiện cho GV trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau.

Có thể nói, việc lập kế hoạch thực hiện hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn PTTE5T là một trong những nội dung quan trọng của hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi trong trường mầm non. Kết quả của việc thực hiện kế hoạch là cơ sở để GV đưa ra các quyết định thích hợp để nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá trẻ, nhằm tăng cường khả năng sẵn sàng đi học của trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

1.5.2. Chỉ đạo đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi

Công tác chỉ đạo đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi là một khâu quan trọng trong công tác QL. Chỉ đạo thực hiện đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi là truyền tải nội dung đánh giá đến những người thực hiện, huy động các lực lượng: CBQL làm công tác chuyên môn, GV chủ nhiệm lớp trẻ mẫu giáo 5 tuổi, PHHS vào việc thực hiện kế hoạch, điều hành mọi công việc để đảm bảo cho kết quả đạt được như mục tiêu đề ra.

Trong quá trình chỉ đạo đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi, người QL điều hành thực hiện các công việc như: chỉ đạo việc chuẩn bị trang bị kiến thức lý luận, kỹ năng, thao tác các phương tiện hiện đại phục vụ, nghiên cứu Quy định đánh giá mẫu giáo theo Bộ chuẩn PTTE5T (Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT, văn bản hướng dẫn thực hiện Thông này), chuẩn bị về CSVC, chỉ đạo thực hiện các khâu theo quy trình đánh giá trẻ 5 tuổi, thông báo, sử dụng và lưu giữ kết quả đánh giá, chỉ đạo việc rút kinh nghiệm, tổng kết đánh giá việc QL đánh giá trẻ trong nhà trường. Đồng thời chỉ đạo việc giám sát tiến trình từng nội dung công việc được tiến hành đến đâu? Trong quá trình thực hiện có gì trục trặc không? Có cần thay đổi, thêm bớt điều chỉnh không? Đồng thời nhà QL cần động viên khuyến khích kịp thời, thường xuyên các đơn vị, các cá nhân làm tốt công tác này.

CBQL chỉ đạo, hướng dẫn GV thực hiện hoạt động đánh giá trẻ cụ thể như sau:

- Nghiên cứu tài liệu hướng dẫn để chỉ đạo GV thực hiện hoạt động đánh giá trẻ. Truyền truyền trách nhiệm, vai trò của GV khi thực hiện hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi, ý nghĩa của việc tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch chủ đề, xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ, thiết kế bài tập, phiếu đánh giá trẻ, cách tuyên truyền và phối hợp với PHHS....

khi thực hiện hoạt động đánh giá trẻ.

- Chỉ đạo GV lớp mẫu giáo 5 tuổi xây dựng góc tuyên truyền tại lớp về hoạt động đánh giá trẻ.....

- Từ kết quả đánh giá trẻ, chỉ đạo GV điều chỉnh kế hoạch GD, bộ công cụ đánh giá trẻ cho phù hợp. Từ đó thực hiện điều chỉnh kế hoạch chung, bộ công cụ kiểm tra xác xuất của nhà trường.

Từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của BGH nhà trường, GV lớp 5 tuổi triển khai thực hiện việc đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo kế hoạch đã được đề ra.

Có thể nói, công tác chỉ đạo đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi là một công việc vô cùng quan trọng trong hoạt động đánh giá trẻ mầm non. Người QL, điều hành có chỉ đạo tốt công tác này thì mới giúp cho việc đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi trong nhà trường mầm non đạt được tốt hơn, khách quan hơn, có ý nghĩa và giá trị hơn.

1.5.3. Tổ chức hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi

Quy định đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn PTTE5T là văn bản quy phạm có ý nghĩa quyết định tới sự thành bại việc áp dụng phương thức đánh giá trẻ. Trên cơ sở của văn bản, các nhà trường mầm non chủ động, sáng tạo, linh hoạt rà soát, cập nhật, tiến hành cụ thể hóa chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện.

Trước đây, với Thông tư 17/2009/BGD&ĐT quy định đánh giá, xếp loại trẻ mầm non thì việc tổ chức đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi được thực hiện dựa trên 5 lĩnh vực phát triển (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ), gồm 33 chỉ số. Tuy có 5 lĩnh vực phát triển nhưng không phân chia theo chuẩn, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ chưa gắn với phát triển giao tiếp. Bên cạnh đó, các chỉ số đánh giá cũng chưa đầy đủ so với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi, các chỉ số còn mang tính chất định tính chưa cụ thể hóa, còn chung chung. Thời điểm khi đánh giá trẻ chủ yếu theo giai đoạn vào cuối năm học nên chưa kịp thời: Các chỉ số đánh giá trẻ đạt hay không đạt GV không thể dựa vào để điều chỉnh kế hoạch các hoạt động, thiết kế phù hợp với nhu cầu của trẻ và người CBQL không thể lấy kết quả đánh giá trẻ để kịp thời xây dựng, điều chỉnh kế hoạch chung của nhà trường như: đầu tư CSVC, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, bồi dưỡng GV nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Như vậy, cách đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi này đã không còn phù hợp trong việc chỉ đạo dạy và học theo định hướng đổi mới, buộc phải thay đổi cách đánh giá cho phù hợp với xu thế phát triển và đường lối chỉ đạo trong giai đoạn mới.

Hiện nay, trong bối cảnh đổi mới giáo dục và sự ra đời Thông tư số 23/2010/TT-BGD&ĐT ban hành văn bản quy định đánh giá trẻ mẫu giáo dựa trên Bộ chuẩn PTTE5T có nhiều điểm mới về việc đánh giá trẻ. Tuy có 4 lĩnh vực phát triển nhưng phân chia theo chuẩn, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ đã gắn với phát triển giao

tiếp. Bên cạnh đó, các chỉ số đánh giá cũng đầy đủ, chi tiết, phù hợp hơn so với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Việc tổ chức đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi được thực hiện bằng việc GV và BGH thống nhất cách thức triển khai thực hiện Bộ chuẩn và sách Chương trình GDMN theo văn bản quy định. Nhà trường mầm non phải dựa vào các văn bản cụ thể hóa Quy định đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi và phải được xây dựng với chất lượng cao nhất, cụ thể là:

- Trên cơ sở nội dung của Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT quy định đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn PTTE5T của Bộ GD & ĐT, nhà trường tiến hành thành lập Hội đồng đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi.
- Tiến hành soạn thảo văn bản quy định hướng dẫn chi tiết hoạt động đánh giá dựa trên Bộ chuẩn PTTE5T trong nhà trường, lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, đối tượng có liên quan trong, ngoài nhà trường và ban hành văn bản.
- Tuyên truyền, phổ biến để các đối tượng nắm rõ nội dung của các văn bản quy định, hướng dẫn công tác này. Bồi dưỡng chuyên môn cho GV về hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn PTTE5T....
- Quan tâm đặc biệt tới mục tiêu của công tác đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển và hình thức tổ chức thực hiện. (Vì đây là cơ sở quan trọng nhất để đánh giá cho phù hợp với đối tượng và nhu cầu của các đối tượng trẻ mẫu giáo 5 tuổi).
- Phân công GV có trình độ trên chuẩn, có kinh nghiệm phụ trách lớp trẻ mẫu giáo 5 tuổi, xác định rõ trách nhiệm của các GV lớp trẻ mẫu giáo 5 tuổi khi thực hiện hoạt động đánh giá trẻ, điều chỉnh kế hoạch GD...
- Đầu tư về CSVC; Xây dựng góc tuyên truyền của nhà trường về hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi và Bộ chuẩn PTTE5T, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hoạt động đánh giá trẻ.

1.5.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện đánh giá theo Bộ chuẩn PTTE5T là một nhiệm vụ rất quan trọng, nó đòi hỏi phải thường xuyên, liên tục tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện.

Đầu tiên là thành lập đoàn kiểm tra, tổ kiểm tra, nhóm kiểm tra theo sự phân cấp trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong chương trình kiểm tra, đánh giá theo

định kỳ. Công việc này đòi hỏi những CBQL, GV khi tham gia vào thành phần đoàn

kiểm tra, đánh giá phải là người nghiên cứu kỹ lưỡng Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT, nắm rõ nhất về các văn bản quy định đánh giá đối với trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển và những nội dung của chúng, đồng thời phải hiểu được những ý nghĩa, tác dụng của việc làm này đem lại những giá trị lợi ích hay giá trị tinh thần như thế nào cho nhà trường và trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Từ đó, họ sẽ đưa ra biện pháp kiểm tra, đánh giá cho phù hợp với các quy định của ngành, trường. Đây sẽ là việc làm thiết thực và hiệu quả tốt nếu như chúng ta có sự nhìn nhận đúng đắn và nghiêm túc, kiểm tra, đánh giá một cách công khai, minh bạch sẽ tạo sự tôn nghiêm trong việc nâng cao giá trị của hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi trong các nhà trường mầm non.

Hơn nữa, trong bối cảnh đổi mới GD toàn diện và căn bản hiện nay thì công tác kiểm tra đánh giá không phải là việc làm đối phó cho xong, cho đúng thủ tục, mà cần phải có sự đầu tư, suy nghĩ để làm sao đưa ra được những yêu cầu, quy định cụ thể, chi tiết hơn nữa trong hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Có như vậy, sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi trong các nhà trường mầm non là một lần rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong việc thực hiện công tác kiểm tra đánh giá. Thông qua công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động đánh giá, các nhà trường mầm non có thể điều chỉnh các tiêu chí đánh giá, phương thức đánh giá, đưa ra các hoạch định, định hướng GD trẻ mẫu giáo 5 tuổi trong nhà trường cho phù hợp với yêu cầu về sự đổi mới GD và sự phát triển chung của xã hội. Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi là nhiệm vụ chung của mỗi cá nhân, đơn vị, tổ chức trong nhà trường và đặc biệt là các thành viên trong tổ kiểm tra, đánh giá.

Trong trường mầm non, có ba hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ: Đánh giá tình hình của trẻ hàng ngày; Đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề giáo dục (gọi tắt là đánh giá theo chủ đề); Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi (sau một năm học).

Sau kiểm tra kết quả đánh giá trẻ hàng ngày của giáo viên, BGH nhà trường phân tích, xác định nguyên nhân để có những giải pháp kịp thời như chỉ đạo GV điều chỉnh bộ công cụ đánh giá trẻ, lựa chọn các điều kiện, phương pháp đánh giá trẻ phù hợp, đề xuất nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp tiếp theo để giúp trẻ tiến bộ....

Từ kết quả kiểm tra hoạt động đánh giá trẻ sau chủ đề giáo dục, BGH nhà trường nhận định được kết quả mà trẻ đạt được so với mục tiêu chủ, làm căn cứ chỉ đạo GV

xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch chủ đề GD tiếp theo, kế hoạch thực hiện hoạt động

đánh giá trẻ ở giai đoạn tiếp theo; bổ sung thêm các điều kiện về CSVC, thiết bị, đồ chơi, nhân lực, thời gian... để thực hiện tốt hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

Việc kiểm tra, đánh giá, phân loại GV trong hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi được tiến hành với rất nhiều hình thức: Kiểm tra hoạt động đánh giá trẻ hàng ngày; Kiểm tra định kỳ cuối chủ đề giáo dục; Kiểm tra đột xuất; Đánh giá kết quả phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ thẩm mỹ của trẻ căn cứ vào các chỉ số theo Bộ chuẩn PTTEST....

Kiểm tra đánh giá GV từ kết quả thực hiện công việc nhằm phát hiện những sai lệch, xác định những tác động điều chỉnh để đảm bảo việc hoàn thành mục tiêu quản lý đề ra. Kiểm tra đánh giá GV trong việc thực hiện hoạt động đánh giá trẻ hàng năm vừa đảm bảo sự khích lệ vừa kịp thời điều chỉnh và hỗ trợ những điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng CS-GD trẻ, vừa không ngừng tạo điều kiện cho đội ngũ GV rèn luyện, phấn đấu để có thể đáp ứng với những yêu cầu của GD trong giai đoạn hiện nay.

1.6. Yếu tố tác động đến quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong trường mầm non

1.6.1. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo 5 tuổi

** Hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo 5 tuổi:*

Học tập ở mẫu giáo 5 tuổi vẫn là "Học bằng chơi, chơi mà học". Học theo nghĩa là chơi theo một trình tự hành động gần giống như học còn gọi là “hoạt động học”, nội dung hoạt động học vừa nhẹ nhàng, vừa hấp dẫn trẻ, đối tượng là những kiến thức rất cụ thể, trực quan sinh động. Trẻ tập làm quen với các tiết học để lĩnh hội những tri thức đơn giản gần gũi đối với trẻ, nhưng là tiền đề để trẻ vào lớp 1.

** Sự phát triển chú ý của trẻ mẫu giáo 5 tuổi:*

Trẻ biết hướng ý thức của mình vào các đối tượng cần cho vui chơi, học tập hoặc lao động tự phục vụ. Trẻ có khả năng chú ý có chủ định từ 37- 51 phút, đối tượng chú ý hấp dẫn, nhiều thay đổi, kích thích được sự tò mò, ham hiểu biết của trẻ. Trẻ có thể phân phối được chú ý vào 2, 3 đối tượng cùng một lúc, tuy nhiên thời gian phân phối chú ý chưa bền vững, dễ dao động.

** Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5 tuổi:*

Vốn từ và cơ cấu ngữ pháp phát triển. Trẻ có nhu cầu nhận sự giải thích và cũng thích giải thích cho các bạn. Câu nói của trẻ thường ngắn gọn, rõ ràng. Tính địa phương trong ngôn ngữ nền văn hoá của địa phương, cộng đồng thể hiện rõ trong ngôn ngữ của trẻ (nói ngọng, nói mất dấu ...) Tính cá nhân đã bộc lộ rõ qua các sắc thái khác nhau của trẻ, đặc biệt ở chức năng ngôn ngữ biểu cảm. Việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp và các tính chất của ngôn ngữ ở trẻ phụ thuộc phần lớn vào việc hướng dẫn và sự gương mẫu về lời nói của người lớn.

** Sự phát triển các quá trình nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 tuổi:*

Các hiện tượng tâm lý như tri giác, trí nhớ, tưởng tượng về cơ bản là sự nối tiếp sự phát triển ở lứa tuổi từ 4 - 5 tuổi nhưng chất lượng mới hơn. Sự phát triển tư duy ở độ tuổi này mạnh mẽ về kiểu loại, các thao tác. Trẻ đã biết phân tích tổng hợp không chỉ dừng lại ở đồ vật, hình ảnh mà ngay cả từ ngữ. Tư duy của trẻ dần dần mất đi tính duy kỷ, tiến dần đến khách quan, hiện thực hơn. Dần dần trẻ phân biệt được thực và hư. Đã có tư duy trừu tượng với các con số, không gian, thời gian, quan hệ xã hội... Ý thức rõ về những ý nghĩ, tình cảm của mình, trách nhiệm đối với hành vi. Các phẩm chất của tư duy đã bộc lộ đủ về cấu tạo và chức năng hoạt động của nó như tính mục đích, độc lập sáng tạo, tính linh hoạt, độ mềm dẻo... Ở trẻ 5 - 6 tuổi phát triển cả 3 loại tư duy, tư duy hành động trực quan vẫn chiếm ưu thế.

** Sự phát triển xúc cảm, tình cảm và ý chí của trẻ mẫu giáo 5 tuổi:*

- Sự phát triển xúc cảm và tình cảm: Tình cảm trí tuệ của trẻ phát triển, mỗi nhận thức mới đều kích thích niềm vui, hứng thú, sự say mê thích thú của trẻ. Qua vui chơi giao tiếp với mọi người; do các thói quen nếp sống tốt được gia đình, các lớp mẫu giáo xây dựng cho trẻ... Trẻ ý thức được nhiều hành vi tốt đẹp cần thực hiện để vui lòng mọi người. Trẻ ý thức rõ nét về cái đẹp, cái xấu theo chuẩn, xúc cảm thẩm mỹ, óc thẩm mỹ phát triển.

- Sự phát triển ý chí: Trẻ dần dần đã xác định rõ mục đích của hành động. Trẻ dần dần tách động cơ ra khỏi mục đích với sự cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Tính mục đích càng ngày càng được trẻ ý thức và cố gắng hoàn thành công việc. Tình kế hoạch xuất hiện, trẻ biết sắp xếp "công việc" vui chơi và phải quét nhà, nhặt rau để khi mẹ về là mọi việc phải xong cho mẹ hài lòng. Tinh thần trách nhiệm bản thân dần dần

được hình thành ở trẻ. Sự phát triển ý chí mạnh hay yếu tùy thuộc phần lớn vào sự giáo dục, các biện pháp GD của cha mẹ, cô giáo và những người lớn xung quanh.

** Sự xác định bản ngã:*

Đến cuối tuổi mẫu giáo, trẻ mới hiểu được mình như thế nào, có những phẩm chất gì, những người xung quanh đối xử với mình ra sao, và tại sao mình có hành động này hay hành động khác... ý thức bản ngã được thể hiện rõ nhất trong sự tự đánh giá về thành công và thất bại của mình, về những ưu điểm và khuyết điểm của bản thân, về những khả năng và cả sự bất lực nữa. Ở tuổi mẫu giáo lớn, sự tự ý thức còn được biểu hiện rõ trong sự phát triển giới tính của trẻ. Trẻ không những nhận ra mình là trai hay gái mà còn biết nếu mình là trai hay gái thì hành vi này phải thể hiện như thế nào cho phù hợp với giới tính của mình.

** Bước ngoặt 6 tuổi và sự chuẩn bị về mặt tâm lý cho trẻ vào học lớp 1:*

Thời điểm lúc trẻ tròn 6 tuổi là một bước ngoặt quan trọng của trẻ em. Ở độ tuổi mẫu giáo lớn là thời kỳ trẻ đang tiến vào bước ngoặt đó với sự biến đổi của hoạt động chủ đạo. Hoạt động vui chơi vốn giữ vị trí chủ đạo trong suốt thời kỳ mẫu giáo, nhưng vào cuối tuổi này không còn giữ nguyên dạng hoàn chỉnh của nó, những yếu tố của hoạt động học tập bắt đầu nảy sinh. Cuối giai đoạn mẫu giáo lớn, trẻ đã có những tiền đề cần thiết của sự chín muồi đến trường về các mặt tâm sinh lý, nhận thức, trí tuệ ngôn ngữ và tâm thế để trẻ có thể thích nghi bước đầu với điều kiện học tập ở lớp 1.

Việc chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1 là chuẩn bị những tiền đề, những yếu tố của hoạt động học tập để có thể thích ứng tốt nhất, nhanh nhất đối với việc học ở lớp 1. Có thể có hai lĩnh vực cần chuẩn bị:

- Chuẩn bị chung, tổng quát cho trẻ bao gồm: Chuẩn bị về thể lực: bảo đảm cho trẻ khoẻ về thể xác và tinh thần, dẻo dai và linh hoạt, năng lực phối hợp các vận động cơ bản. Chuẩn bị về trí tuệ: óc tò mò ham hiểu biết, óc tưởng tượng, chú ý, trí nhớ, tư duy... Chuẩn bị về một số nét nhân cách: một số nét ý chí của nhân cách (Tính chủ định, tự lập, kiên trì...), một số nét nhân cách biểu hiện thái độ đối với xã hội và bản thân (lòng tự trọng, tự đánh giá, tinh thần hợp tác...)

- Chuẩn bị chuyên biệt: là sự chuẩn bị những năng lực và phẩm chất chuyên biệt, trực tiếp giúp trẻ dễ dàng và nhanh chóng thích ứng với việc tham gia vào các tiết

học,

môn học ở lớp 1. Cụ thể là: Chuẩn bị cho trẻ dễ làm quen, thích ứng với hình thức "tiết học" ở lớp 1 và cấp tiểu học sau này. Chuẩn bị về động cơ học tập. Chuẩn bị về nhận thức nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị về cách học.

Hiểu được những đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo 5 tuổi nói trên thì trong cách đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển tuyệt đối không được dùng để "xếp loại" trẻ, không đòi hỏi ở trẻ những điều không thể làm được hoặc đánh giá thấp khả năng của trẻ. Bên cạnh đó, cần lưu ý đối với trẻ 5 tuổi, Bộ chuẩn không quá khó, tuy nhiên do đặc điểm tâm, sinh lý khác nhau: có những trẻ khôn ngoan, nhanh nhẹn đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn, cũng có trẻ vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn. Chính vì vậy, người CBQL, GV và cha mẹ trẻ cần phải hiểu khả năng của trẻ, hỗ trợ để trẻ phát triển tối đa tiềm năng của mình, theo dõi sự phát triển của trẻ để điều chỉnh các tác động, kích thích sự phát triển của trẻ (tìm ra nguyên nhân để tác động sự phát triển của trẻ).

1.6.2. Gia đình

Gia đình là nơi giúp cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi được thể hiện những hành vi, quan điểm sống của mình về một vấn đề, một sự kiện, hoạt động nào đó, giúp trẻ có sự điều chỉnh những hành vi của mình cho phù hợp với những chuẩn mực chung của tập thể, của xã hội. Trong gia đình, nếu trẻ mẫu giáo 5 tuổi có những thói quen, hành vi không phù hợp thì cần có những điều chỉnh bằng nhiều hình thức của những người thân trong gia đình.

Đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi cũng là một nhiệm vụ của các bậc phụ huynh học sinh. Vì vậy, cần có những nhận xét, đánh giá từ phía gia đình. Hơn nữa trong Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT cũng đã nhấn mạnh cha mẹ học sinh được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường trong việc CS-GD trẻ em 5 tuổi; được GV hướng dẫn cách thức quan sát, động viên các hoạt động của học sinh hoặc cùng học sinh tham gia các hoạt động; trao đổi với GV các nhận xét, đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư. Đặc biệt, trong 120 chỉ số đánh giá trẻ GV lựa chọn 30-40 chỉ số ở các lĩnh vực phù hợp, xây dựng bộ công cụ đánh giá để kết hợp với phụ huynh quan sát, theo dõi đánh giá trẻ tại nhà qua các phiếu đánh giá.

Như vậy, gia đình là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi dựa trên Bộ chuẩn phát triển. Những công việc có liên quan đến công tác đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi cần được tổ chức trao đổi, thảo luận và cho ý kiến của cha mẹ trẻ. Bởi, những điều đó giúp cho con cái họ được đánh giá chính xác, trưởng thành và tốt hơn. PHHS cần phải xem xét, giúp đỡ các nhà trường trong công tác tìm hiểu, nghiên cứu về sự phát triển tâm, sinh lý và nhu cầu của trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Từ đó, quan tâm đánh giá trẻ cho phù hợp với lứa tuổi, phù hợp với các chỉ số của Bộ chuẩn phát triển.

Tóm lại, đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi là nhiệm vụ cho tất cả các bậc phụ huynh. Họ cần phối hợp với GV trong việc đánh giá trẻ, giúp nhà trường trong công tác GD & ĐT, thống nhất với nhà trường trong việc CS-GD trẻ nhằm giúp con cái họ phát triển toàn diện và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp Một.

1.6.3. Nhà trường

Nhà trường có vai trò cực kỳ quan trọng trong công tác đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Vì trẻ mẫu giáo 5 tuổi là đối tượng GD & ĐT của nhà trường. Trẻ có tốt thì nhà trường mới phát triển tốt và ngược lại. Việc đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi dựa trên Bộ chuẩn phát triển cần có sự tham gia đồng bộ và hiệu quả nhịp nhàng của các đơn vị có liên quan trong nhà trường.

Đầu tiên là trách nhiệm của BGH, đặc biệt là hiệu trưởng của các nhà trường mầm non. Để quản lý tốt công tác đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi, người hiệu trưởng trong trường mầm non có vai trò đưa ra những kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá cho phù hợp với nhà trường. Hiệu trưởng là người theo dõi GV thực hiện các yêu cầu, có những hiểu biết, nhận thức đúng đắn về các chủ trương của ngành, về Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT, các chỉ đạo khác của Bộ GD & ĐT về công tác này. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi; báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GD & ĐT. Hiệu trưởng là người chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, duyệt kết quả đánh giá trẻ mầm non cuối năm học; quản lý hồ sơ học bạ trong thời gian trẻ học ở trường; chỉ đạo nghiệm thu, bàn giao chất lượng GD trẻ mầm non, chỉ đạo tăng cường CSVCS để đáp ứng công tác đánh giá trẻ. Hiệu trưởng là người tiếp nhận, giải quyết ý kiến

thắc mắc, đề nghị của GV, cha mẹ học sinh về nhận xét, đánh giá, khen thưởng theo phạm vi và quyền hạn của hiệu trưởng. Đặc biệt, trong 120 chỉ số đánh giá trẻ BGH phải lựa chọn 30-40 chỉ số ở các lĩnh vực phù hợp, xây dựng bộ công cụ đánh giá để theo dõi đánh giá xác xuất trên trẻ. Chính vì vậy, người CBQL của mỗi nhà trường cần phải xác định rõ công việc đánh giá là cần thiết, tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai tại trường mình cho phù hợp.

Đối với đội ngũ GV mầm non trong nhà trường đặc biệt là GV khối mẫu giáo 5 tuổi, họ là người trực tiếp CS-GD và đánh giá trẻ, là chiếc cầu nối gắn kết mỗi học sinh với BGH nhà trường. Họ có ảnh hưởng rất lớn trong hoạt động đánh giá trẻ. Vai trò của GV mầm non được xác định “là lực lượng chủ yếu quyết định chất lượng trẻ trong các cơ sở GD mầm non”, và sự khẳng định đó là có cơ sở khoa học và thực tiễn. Bởi vì đội ngũ GV mầm non là những người trực tiếp GD trẻ. Đồng thời, họ là người chịu trách nhiệm chính trong việc đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi, chất lượng GV trẻ mầm non trong lớp; hoàn thành hồ sơ đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo quy định; thực hiện nghiệm thu, bàn giao chất lượng GV trẻ mầm non. Khi đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi dựa trên Bộ chuẩn phát triển: Các chỉ số đạt được đối với trẻ, thì những chỉ số này giúp GV có các biện pháp tích cực tác động đến trẻ, có hình thức tổ chức lớp, sử dụng các phương pháp phù hợp để hướng dẫn, GD trẻ đáp ứng yêu cầu của bài học... các “chuẩn” giúp cho GV và PHHS có cái đích để hướng tới, để đạt tới từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy để trẻ 5 tuổi có tâm thế tốt chuẩn bị vào lớp 1. Họ phải trực tiếp lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch CS-GD trẻ, điều chỉnh nội dung GD trẻ ở các chủ đề sau cho phù hợp. Cuối chủ đề, cuối năm học hoặc khi được yêu cầu, có trách nhiệm thông báo đánh giá quá trình học tập và kết quả đánh giá của trẻ dựa trên Bộ chuẩn phát triển cho cha mẹ trẻ. Đồng thời họ là người duy trì mối liên hệ với cha mẹ trẻ để phối hợp CS-GD trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Ngoài ra, GV chủ nhiệm lớp mẫu giáo 5 tuổi là người hướng dẫn, gợi mở trẻ tham gia các hoạt động GD, thực hiện chương trình CS-GD trẻ theo đúng Quy chế và Điều lệ trường mầm non cũng như tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động ngày hội ngày lễ, giúp trẻ hình thành kỹ năng tự phục vụ lao động, kỹ năng vệ sinh cá nhân.... và phát triển toàn diện đầy đủ các mặt: đức, trí tuệ, mỹ. Do điều kiện kinh tế, xã hội nhiều vùng miền khác nhau,

điều kiện thực tế của từng trường, từng lớp cũng khác nhau, do đó khả năng nhận thức của trẻ cũng khác nhau, chính vì vậy người GV cần nghiên cứu kỹ hướng dẫn Bộ chuẩn PTTE5T, nắm được các nguyên tắc thực hiện và trao đổi trong trường đề xuất hình thức thực hiện, phù hợp, hiệu quả, tránh hình thức thì mới đáp ứng được yêu cầu.

GV mầm non đóng vai trò rất quan trọng trong việc quyết định việc học tập và sự phát triển của trẻ 5 tuổi. GV được đào tạo tốt sẽ có nhiều tương tác với trẻ tích cực hơn, nhanh nhạy hơn, thích ứng hơn, cung cấp những trải nghiệm về phát triển nhận thức và ngôn ngữ phong phú hơn...Tuy nhiên, trên thực tế trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức và kỹ năng đánh giá trẻ 5 tuổi của GV lớp mẫu giáo 5 tuổi trong các trường mầm non là không đồng đều. Điều này cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

Như vậy, đội ngũ GV chủ nhiệm lớp mẫu giáo 5 tuổi là những đối tượng rất quan trọng trong nhà trường tham gia vào việc nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và đưa ra những kế hoạch, quy trình và cách thức tổ chức đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi trong nhà trường một cách chính xác và cụ thể nhất.

CSVC, thiết bị phục vụ hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi, đó là những điều kiện cần thiết để triển khai và hoàn thành nhiệm vụ đánh giá và quản lý việc đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi dựa trên Bộ chuẩn. Đó chính là các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu đảm bảo trong CS-GD trẻ và các công cụ, vật dụng thiết yếu như: Bộ công cụ đánh giá trẻ, phiếu đánh giá trẻ của GV, của phụ huynh, sổ tay chuyên môn của GV, sổ chất lượng tổng hợp kết quả đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi của từng lớp, sổ tổng hợp kết quả đánh giá trẻ mầm non trong toàn trường. Các thiết bị như máy tính, bảng tuyên truyền ở các lớp mẫu giáo 5 tuổi về công tác này, bảng thông tin của trường, sổ tay hướng dẫn hoạt động đánh giá và các yêu cầu của công tác này đối với từng đối tượng. Hoạt động này đòi hỏi cần phải được đầu tư các thiết bị, công cụ hiện đại và các công nghệ hiện đại, bởi đó là những phương tiện lưu lại minh chứng cần thiết giúp cho công tác này có tính thuyết phục, công khai, minh bạch và hiệu quả sử dụng sâu rộng. Vì vậy, rất cần thiết sử dụng các CSVC, thiết bị phục vụ cho hoạt động đánh giá trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, CS-GD trẻ mầm non trong nhà trường.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, tác giả trình bày cơ sở lý luận về bản chất của quản lý, của kiểm tra đánh giá và tập trung vào quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi tại trường mầm non. Tác giả rút ra một số kết luận chính như sau:

- Hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi là quá trình thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống, phân tích và đối chiếu với mục tiêu của CTGDMN, nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ và điều chỉnh kế hoạch CS-GD trẻ, đảm bảo sự phát triển của trẻ phù hợp với mục tiêu GD.

- QL hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi là những tác động có hệ thống và kế hoạch, tổ chức của Hiệu trưởng trường mầm non tới cách thức, phương pháp, hình thức và nội dung đánh giá, cách sử dụng kết quả đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi và việc thực hiện nghiêm túc những quy định được nêu trong các văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo của ngành GD và nhà trường về hoạt động đánh giá theo Bộ chuẩn PTTE5T.

- Nội dung quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn PTTE5T gồm các công việc:

- + Xây dựng kế hoạch hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi;
- + Tổ chức hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi;
- + Chỉ đạo đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi;
- + Kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

- Những yếu tố ảnh hưởng tới quản lý đánh giá trẻ mẫu giáo tại trường mầm non theo Bộ chuẩn PTTE5T được xác định là đặc điểm tâm sinh lý - xã hội của trẻ mẫu giáo 5 tuổi, yếu tố gia đình và yếu tố nhà trường.

Như vậy, dựa trên cơ sở lý luận trên, tác giả tiếp tục phân tích thực trạng quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi tại trường mầm non Tân Triều, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Mục tiêu này được thể hiện trong chương 2.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN LUẬN VĂN

Tháng (năm)	1	2	3	4	5	6	7
Dự kiến nội dung thực hiện							
Thực hiện đề cương luận văn							
Thu thập dữ liệu							
Báo cáo tiến độ							
Nhập và xử lý dữ liệu							
Phân tích dữ liệu							
Viết luận văn							
Sửa chữa luận văn							
Hoàn thiện luận văn							

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT:

1. Bộ GD-ĐT (1997), *chiến lược GDMN từ nay đến năm 2020* (Lưu hành nội bộ), Hà Nội .
2. Bộ Giáo dục và đào tạo, Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT, ngày 13/02/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, *Điều lệ trường mầm non*.
3. Bộ GD –ĐT (2009) *Chương trình chăm sóc và giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Giáo dục và đào tạo Thông tư số 23/2010/QĐ-BGDĐT, ngày 23/07/2010 ban hành *Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi*.
5. Bộ Giáo dục và đào tạo, Công văn số 481/ BGDDĐT- GDMN ngày 29/1/2011 về việc *Hướng dẫn triển khai thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi do thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa ký* .
6. Chính phủ (2002), Quyết định số 161/2002/QĐ -TTg ngày 15/11/2002 về “*Một số chính sách phát triển giáo dục mầm non*”, Hà Nội.
7. Chính phủ (27/8/2001), chỉ thị số 18/2001/CT-TTg: “*Một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ giáo viên của hệ thống giáo dục quốc dân*”, Hà Nội.
8. Chính phủ (23/6/2006), Quyết định phê duyệt Đề án: “ *Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2006 - 2015*”, Hà Nội .
9. Chính phủ (9/2/2010), Quyết định phê duyệt Đề án “*Phổ cập giáo dục mầm non giai đoạn 2006 – 2015*”, Hà Nội .
10. Nguyễn Đức Chính (2014), *Bài giảng: Quản lý chất lượng trong giáo dục – đào tạo*. Trường ĐHGD.
11. Nguyễn Đức Chính (2015), *Bài giảng: Đo lường đánh giá trong giáo dục*. Trường ĐHGD.
12. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010) *Đại cương khoa học quản lý*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
13. Đỗ Thị Thúy Hằng (2012), *Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục*, nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.

14. Nguyễn Thị Thanh Hòa (2012) *Quản lý hoạt động giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi tại các trường mầm non công lập Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội*. Học viện QLGD
15. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012), *Quản lý Giáo dục, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh thị Kim Thoa, Phan Thị Thảo Hương (2010) *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ Mầm non*, nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
17. Nguyễn Ngọc Quang (1898), *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*. Trường cán bộ quản lý giáo dục Trung Ương I, Hà Nội.
18. Sở GD &ĐT Hà Nội, *Đề án nâng cao chất lượng giáo dục mầm non Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030* .
19. Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Sái Công Hồng (2013), *Tài liệu- Các kỹ thuật đánh giá trong lớp học*. Bộ giáo dục và đào tạo.
20. Thư viện trường ĐHGD (2013), Báo cáo thống kê.
21. Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2010) *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn 5 -6 tuổi*, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
22. Trường mầm non Tân Triều, Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015.
23. UBND huyện Thanh Trì, *Báo cáo phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2015, tầm nhìn 2020* .

II. TÀI LIỆU TIẾNG ANH:

24. Brent Davies và Linda Ellion (2005) *Lãnh đạo nhà trường thế kỷ XXI*, NXB Hà Nội .
25. Harold Kootz, Cyri O'donnell, Heinz Weihrich (1994), *Những vấn đề cốt yếu về quản lý*, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
26. Fredrick Winslow Taylor (1911), *Những nguyên tắc khoa học của quản lý*.
27. PCP (1995), *Theories of Education Management*.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Nếu còn bất kỳ thắc mắc nào hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn, tiểu luận mới mẻ khác của Trung tâm [Tri Thức Công Đồng](#),

Liên hệ dịch vụ viết thuê luận văn: <https://trithuccongdong.net/gia-viet-thue-luan-van.html>

Hoặc qua SĐT: 0946 88 33 50 hoặc email: ttcd.group@gmail.com để được giúp đỡ nhé!